

THỰC TRẠNG NĂNG LỰC GIẢI QUYẾT TÌNH HUỐNG SỰ PHẠM CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ 3, NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Nguyễn Thị Phương Loan*

Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu Tâm lí học tiến hành khảo sát thực trạng năng lực giải quyết tình huống sự phạm của sinh viên năm thứ ba, khóa Đại học 50, ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học thể dục thể thao Bắc Ninh, làm cơ sở thực tiễn cho việc xây dựng biện pháp tâm lý sự phạm nhằm nâng cao năng lực sự phạm cho sinh viên.

Từ khóa: Tình huống sự phạm, năng lực sự phạm, thực trạng, năng lực giải quyết tình huống sự phạm, sinh viên, Đại học TDTT Bắc Ninh.

The status of ability to solve pedagogical situations of 3rd year students, Department of Physical Education, Bac Ninh Sports University

Summary:

Using Psychological Research methods to conduct a survey on ability to solve pedagogical situations of 3rd year students, 50th session, Department of Physical Education, Bac Ninh Sports University, as a practical basis for the development of pedagogical psychology methods to improve the quality and effectiveness of the ability to solve pedagogical situations for students.

Keywords: Pedagogical situation, pedagogical ability, the status of ability to solve pedagogical situations, students, Bac Ninh Sports University.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Hình thành năng lực giải quyết các tình huống sự phạm từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường sẽ giúp cho sinh viên (SV) ngành Giáo dục thể chất sau này trở thành những người giáo viên có tư duy sự phạm linh hoạt, mềm dẻo, bình tĩnh, tự tin, tích cực, năng động, khả năng độc lập tự chủ, định hướng được kịp thời hành động sự phạm của mình. Việc ứng xử khéo léo được xem như một thành phần quan trọng của “tài nghệ sự phạm”.

Như vậy trong quá trình đào tạo, bên cạnh việc trang bị cho SV những tri thức khoa học cơ bản, rèn luyện kỹ năng kỹ xảo vận động, cần chú ý hình thành cho SV những năng lực sự phạm cần thiết, đặc biệt là năng lực giải quyết các tình huống sự phạm. Tuy nhiên hiện nay, sinh viên còn lúng túng và thiếu tự tin trong việc giải

quyết tình huống sự phạm (THSP), cách giải quyết vấn đề còn mang tính áp đặt, cảm tính và chưa hợp lý...điều đó có ảnh hưởng không tốt tới việc hình thành thái độ nghề nghiệp của họ. Do vậy việc nghiên cứu một cách toàn diện và hệ thống thực trạng năng lực giải quyết tình huống sự phạm nhằm tìm ra biện pháp để nâng cao năng lực sự phạm nói chung và năng lực giải quyết THSP nói riêng cho sinh viên ngành Giáo dục thể chất là rất cần thiết và có ý nghĩa trong hoạt động thực tiễn giáo dục của nhà trường hiện nay.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Sử dụng phương pháp nghiên cứu lý luận, phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi (Anket), phương pháp quan sát sự phạm, phương pháp nghiên cứu sản phẩm của hoạt động, phương pháp toán học thống kê.

*ThS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; Email: loanbmtlgd@gmail.com

Chúng tôi đánh giá thực trạng năng lực giải quyết THSP của SV năm thứ ba, khoa Giáo dục thể chất, khóa Đại học 50 Trường Đại học TDTT Bắc Ninh ở ba mặt: Nhận thức của SV về THSP, kỹ năng giải quyết THSP giả định của SV và thái độ của SV về việc rèn luyện năng lực giải quyết THSP.

*** Các tiêu chí đánh giá và thang đánh giá về mặt nhận thức của SV:**

- Các tiêu chí đánh giá mặt nhận thức của SV về THSP (8 tiêu chí): Hiểu thế nào cho đúng và đầy đủ về THSP, đặc điểm đặc trưng của một THSP, mục đích, ý nghĩa của việc giải quyết THSP, điều kiện để giải quyết một THSP, các yếu tố tâm lý tham gia vào việc giải quyết THSP, các yêu cầu sự phạm, các bước giải quyết một THSP.

- Thang đánh giá và xếp loại: Để đánh giá được 8 tiêu chí về ở mặt nhận thức của SV về THSP chúng tôi xây dựng 8 câu hỏi (mỗi câu hỏi đánh giá một tiêu chí) với 4 phương án trả lời ở mỗi câu hỏi, SV chỉ được chọn một phương án đúng hoặc gần nhất. Mỗi phương án đúng được tính 2 điểm, như vậy tổng điểm của mặt nhận thức là 16 điểm sau đó chúng tôi phân loại ở các mức độ khác nhau theo quy ước sau:

| TT | Mức độ | Điểm | Biểu hiện cơ bản |
|----|------------|--------|---|
| 1 | Rất tốt | 13 -16 | Có hiểu biết sâu sắc về THSP |
| 2 | Tốt | 9 - 12 | Nắm vững những tri thức cơ bản về THSP |
| 3 | Trung bình | 6 - 8 | Có những hiểu biết không đầy đủ, không ổn định về những tri thức của THSP |
| 4 | Kém | 3 - 5 | Có hiểu biết không đúng, không đầy đủ |

*** Các tiêu chí đánh giá và thang đánh giá mặt kỹ năng giải quyết tình huống sự phạm giả định của SV:**

- Các tiêu chí đánh giá kỹ năng giải quyết THSP của SV thông qua việc làm bài tập THSP giả định gồm: Kỹ năng nhận diện THSP, kỹ năng phát hiện mâu thuẫn chứa đựng trong THSP, kỹ năng huy động các tri thức, kinh nghiệm có liên quan và hình thành các phương

án giải quyết, kỹ năng lựa chọn và thực hiện theo phương án tối ưu.

- Thang đánh giá: Chúng tôi xây dựng 15 THSP giả định để đo các mức độ đạt được của SV (ở mỗi mức độ SV được luyện tập giải quyết 3 THSP).

Điểm lý tưởng của bài trắc nghiệm về THSP giả định là 34, 5 điểm. Căn cứ vào thang đánh giá này, chúng tôi phân loại các mức độ của kỹ năng giải quyết THSP giả định của SV như sau:

| TT | Mức độ | Điểm | Biểu hiện cơ bản |
|----|------------|-----------|---|
| 1 | Rất tốt | 27 – 34.5 | Có kỹ năng giải quyết THSP rất vững, độ ổn định rất cao |
| 2 | Tốt | 20 -26.5 | Có kỹ năng giải quyết THSP, độ ổn định cao |
| 3 | Trung bình | 13 -19.5 | Có kỹ năng giải quyết THSP nhưng độ ổn định không cao |
| 4 | Kém | 6 - 12.5 | Chưa có kỹ năng giải quyết THSP |

*** Các tiêu chí đánh giá và thang đánh giá mặt thái độ của SV đối với việc rèn luyện năng lực giải quyết tình huống sự phạm:**

- Các tiêu chí đánh giá thái độ của SV thể hiện qua mức độ tích cực, thường xuyên tham gia các hình thức rèn luyện năng lực giải quyết THSP và thể hiện qua việc đảm bảo các nguyên tắc sự phạm khi giải quyết THSP.

- Thang đánh giá: Ý kiến đánh giá ở mức độ “thường xuyên”, “rất tích cực” được tính 3 điểm, ở mức độ “đôi khi”, “tích cực” được tính 2 điểm, ở mức độ “chưa bao giờ”, “chưa tích cực” được tính 1 điểm. Như vậy tổng điểm tối đa cho toàn thang đo thái độ là 48 điểm và được phân loại như sau:

| Điểm | Mức độ |
|---------|------------|
| 38 - 48 | Rất tốt |
| 27 - 37 | Tốt |
| 16 - 26 | Trung bình |
| 5 - 15 | Kém |

Sau khi đã tính điểm (điểm thô) ở từng chỉ số (nhận thức, kỹ năng và thái độ), chúng tôi quy đổi sang thang điểm 4 và thang điểm chữ (điểm chuẩn) với quy ước như sau: Ở mức độ “Rất tốt”

BÀI BÁO KHOA HỌC

được tính 4 điểm, ở mức độ “Tốt” được tính 3 điểm, ở mức độ “Trung bình” được tính 2 điểm, ở mức độ “Kém” được tính 1 điểm. Tùy các mức độ đạt được, chúng tôi xếp loại từng mặt trong cấu trúc năng lực giải quyết THSP của SV và tổng hợp năng lực chung như sau:

| Mức độ | Điểm | Xếp loại |
|------------|-------------------------|----------|
| Rất tốt | ĐTB từ 3,5 – 4,0 | A |
| Tốt | ĐTB từ 2,5 đến cận 3,5 | B |
| Trung bình | ĐTB từ 1,75 đến cận 2,5 | C |
| Kém | ĐTB từ 1 đến cận 1,75 | D |

Khi xếp loại từng chỉ số (nhận thức, kỹ năng & thái độ) và năng lực chung, chúng tôi quy ước:

- Loại nào có tần số xuất hiện ưu tiên thì loại đó sẽ được chọn khi xếp loại chung. Ví dụ: ABB thì xếp loại chung là B.

- Tính bù trừ khi xếp loại. Ví dụ: ABC thì xếp loại chung là B.

- Nếu có sự chênh lệch nhiều bậc (2 bậc) thì kết quả sẽ ở loại trung gian. Ví dụ: AAC thì xếp loại chung là B.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Nhận thức của SV về tình huống sự phạm

Từ những kết quả định lượng, dựa theo tiêu chí quy ước, chúng tôi phân loại năng lực giải quyết THSP của mỗi SV biểu hiện qua mặt nhận thức. Kết quả thu được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1. Xếp loại về nhận thức của SV trong năng lực giải quyết THSP (n = 105)

| Xếp loại | m_i | % | \bar{x} |
|------------|-------|-------|-----------|
| Rất tốt | 11 | 10.47 | 2.34 |
| Tốt | 26 | 24.76 | |
| Trung bình | 56 | 53.33 | |
| Kém | 12 | 11.42 | |

Qua bảng 1 cho thấy: Nhận thức của SV năm thứ ba, khoa Giáo dục thể chất, khóa Đại học 50 Trường Đại học TDTT Bắc Ninh về THSP và năng lực giải quyết THSP nhìn chung là chưa tốt: SV chưa hiểu thế nào là một THSP, chưa nắm vững các đặc điểm đặc trưng của một THSP, các yêu cầu sự phạm (nguyên tắc sự phạm), các bước (quy trình) giải quyết một THSP... ($\bar{x} = 2,34$ đạt ở mức “trung bình” theo quy ước).

2. Kỹ năng giải quyết tình huống sự phạm của sinh viên thông qua việc làm bài tập tình huống sự phạm giả định

Qua khảo sát kỹ năng giải quyết THSP của SV thông qua việc làm bài tập THSP giả định, kết quả thu được thể hiện ở bảng 2.

Bảng 2. Đánh giá chung về kỹ năng làm bài tập tình huống của SV (n = 105)

| Xếp loại | m_i | % | \bar{x} |
|------------|-------|-------|-----------|
| Rất tốt | 9 | 8.57 | 1.82 |
| Tốt | 15 | 14.28 | |
| Trung bình | 30 | 28.57 | |
| Kém | 51 | 48.57 | |

Qua bảng 2 cho thấy: Kỹ năng làm bài tập tình huống của SV đạt mức “trung bình” ($\bar{x} = 1,82$), có nghĩa là SV có kỹ năng giải quyết bài tập tình huống nhưng độ ổn định không cao. Trong khi quan sát SV khi làm bài, chúng tôi nhận thấy các SV đã bộc lộ những hạn chế khi gặp phải các tình huống không có đáp án gợi ý, chẳng hạn như có những trường hợp giải quyết vấn đề chưa đảm bảo các yêu cầu sự phạm nhất là những tình huống ít phổ biến. Đối với những tình huống quen thuộc, đã tiếp xúc, hầu hết SV giải quyết dễ dàng.

3. Thái độ của SV đối với việc rèn luyện năng lực giải quyết THSP

Từ các số liệu thu được, dựa vào tiêu chí quy ước, chúng tôi tiếp tục tiến hành xếp loại các biểu hiện thái độ cho mỗi SV. Kết quả được trình bày ở bảng 3.

Bảng 3. Xếp loại về các biểu hiện thái độ của SV đối với việc rèn luyện năng lực giải quyết THSP (n = 105)

| Xếp loại | m_i | % | \bar{x} |
|-------------|-------|-------|-----------|
| Rất tốt | 12 | 11.42 | 2.31 |
| Tốt | 24 | 22.85 | |
| Bình thường | 54 | 51.42 | |
| Kém | 15 | 14.28 | |

Qua bảng 3 cho thấy các biểu hiện thái độ của SV đối với việc rèn luyện năng lực giải quyết THSP ở mức “Bình thường” ($\bar{x} = 2,31$), có nghĩa là SV chưa thật sự tích cực tham gia các hình thức rèn luyện nghiệp vụ sự phạm. Điều này có thể ảnh hưởng không tốt tới chất



Giải quyết tốt các tình huống sư phạm là vấn đề quan trọng trong hoạt động sư phạm

lượng, hiệu quả giải quyết THSP.

Kết quả tổng hợp: Qua các các kết quả thu được từ các bảng số liệu 1, 2 & 3, chúng ta có thể đánh giá được năng lực giải quyết THSP chung cho toàn mẫu quan sát theo những quy ước nêu trên. Kết quả được thể hiện ở bảng 4.

Từ kết quả bảng 4 cho thấy: Năng lực giải quyết THSP của SV được chúng tôi chọn làm mẫu quan sát đạt mức độ “trung bình” (xếp loại chung là C). Trong đó, mặt kỹ năng có ĐTB thấp nhất ($\bar{x} = 1,82$), tiếp đến là mặt thái độ ($\bar{x} = 2,31$), sau cùng là mặt nhận thức ($\bar{x} = 2,34$).

Bảng 4. Tổng hợp về năng lực giải quyết tình huống sư phạm của SV (n = 105)

| Các chỉ số | Rất tốt (SL) | Tốt (SL) | Trung bình (SL) | Kém (SL) | \bar{x} | TB | Xếp loại |
|-----------------|--------------|-----------|-----------------|-----------|-------------|----|----------|
| Nhận thức | 11 | 26 | 56 | 12 | 2.34 | 1 | C |
| Kỹ năng | 9 | 15 | 30 | 51 | 1.82 | 3 | C |
| Thái độ | 12 | 24 | 54 | 15 | 2.31 | 2 | C |
| NL chung | 32 | 65 | 140 | 78 | 2.16 | | C |

KẾT LUẬN

Khảo sát thực trạng năng lực giải quyết THSP của SV năm thứ ba Ngành Giáo dục thể chất, khóa Đại học 50 Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, cho thấy: Năng lực giải quyết THSP của SV năm thứ ba Ngành Giáo dục thể chất, khóa Đại học 50 Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đạt mức “trung bình” ($\bar{x} = 2,16$). Cụ thể như sau:

- Nhận thức của SV về THSP còn chưa đầy đủ, chưa rõ ràng, nhiều SV còn nhầm lẫn việc rèn luyện năng lực giải quyết THSP với việc tập giảng.
- Kỹ năng giải quyết THSP của SV chưa thuần thục, có nhiều sai sót trong quá trình giải quyết THSP. SV có xu hướng giải quyết THSP dựa vào những kinh nghiệm chủ quan.
- SV chưa có thái độ tích cực đối với việc rèn luyện năng lực giải quyết THSP, chưa dành thời gian phù hợp và chưa có sự quan tâm đúng mức cho việc rèn luyện năng lực này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Anh (2008), *300 tình huống giao tiếp sư phạm*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Ngô Công Hoàn (2001), *Nghệ thuật ứng xử sư phạm*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Lê Văn Hồng, Lê Thị Ngọc Lan (1998), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. Nguyễn Văn Lê (2001), *Ứng xử sư phạm, một số sự kiện thường gặp*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
5. Phạm Thế Sung, Lưu Xuân Mới (2002), *Tình huống và cách ứng xử tình huống trong quản lý giáo dục và đào tạo*, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội.

(Bài nộp ngày 6/11/2017, Phản biện ngày 8/11/2017, duyệt in ngày 25/6/2018)